

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ NINH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 24/7/2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ NINH, TỈNH QUẢNG NAM

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Trung Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Nguyên, bà Nguyễn Thị Đào

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HNGĐ, ngày 24/4/2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST- DS ngày 22/6/2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 01, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Nam, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh Trương Kim T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Kim T kết hôn vào năm 2015, có đăng ký tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh T không chăm lo cho cuộc sống gia đình. Hai vợ chồng ly thân đến nay đã được gần 7 tháng. Chị Th xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Trương Kim Kiều D, sinh ngày 13/06/2015. Nếu ly hôn, chị Th có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Trương Kim T: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải. Mặc dù, có mặt tại nơi cư trú nhưng anh T không có văn bản trình bày ý kiến của mình, không đến Tòa án làm việc, cố tình trốn tránh nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai. Vì vậy, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo các tài liệu chứng cứ thu thập được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của họ; bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Cho chị Phạm Thị Th ly hôn với anh Trương Kim T. Về nuôi con: Giao cháu Trương Kim Kiều D, sinh ngày 13/06/2015 cho chị Thương nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được công bố tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng và đã triệu tập họp lệ lần thứ hai đối với bị đơn anh Trương Kim T nhưng anh Tuấn vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn chị Phạm Thị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Trương Kim T kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại hai vợ chồng sống ly thân, chị Th về nhà mẹ đẻ sinh sống, nuôi con. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hòa giải nhưng anh T vẫn không đến, điều đó chứng tỏ anh T không có thiện chí trong việc hàn gắn quan hệ hôn nhân. Xét thấy, mâu thuẫn của chị Th và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn ly hôn của chị Th là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con: Chị Th và anh T có một người con chung là cháu Trương Kim Kiều D, sinh ngày 13/06/2015. Xét thấy, cháu D là con gái và đang ở độ tuổi mẫu giáo cần sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ và hiện nay cháu D đang sinh sống với

chị Th nên giao cháu D cho chị Th nuôi dưỡng là hợp lý, đảm bảo quyền lợi của con. Chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Th phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm Thị Th.

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Th ly hôn với anh Trương Kim T.

Về nuôi con: Giao cháu Trương Kim Kiều D, sinh ngày 13/06/2015 cho chị Phạm Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Trương Kim T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0003814 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Ninh;
- Chi cục THADS huyện Phú Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- UBND xã Tam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Trung Thành